

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NGHỆ AN
Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hồng Long - Giáo viên

Ông Trần Doãn Xuân - Giáo viên Trường THPT Con Cuông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân

Khu vực 9 - NGH An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - NGH An tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - NGH An xét xử sơ thẩm kín trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Xuân N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1992 tại huyện Con Cuông, tỉnh NGH An; Nơi cư trú: Bản C Đ, xã C K, huyện Con Cuông (nay là xã C K), tỉnh NGH An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Vy Xuân H (Đã chết), con bà Lương Thị B, sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015, bị Công an huyện Con Cuông xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự số 02/2019/HS-ST ngày 17/01/2019. Tháng 01 năm 2021 chấp hành án xong; Năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 23 tháng. Đến ngày 03/8/2024, chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu.

2. Họ và tên: **La Văn T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1999 tại huyện Con Cuông, tỉnh NGH An; Nơi cư trú: Bản C Đ, xã C K, huyện Con Cuông (nay là xã C K), tỉnh NGH An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Đan Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn T (Đã chết), con bà La Thị H, sinh năm: 1972; Có vợ là Hà Thị K, sinh năm 2000; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vi Xuân N, La Văn T:* Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NGH An.
 - *Bị hại:* Cháu La Thị H, sinh ngày 03/01/2008.
 - *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị La Thị V, sinh năm 1996.
- Cùng có nơi cư trú: Bản C S, xã C K, huyện Con Cuông (nay là xã C K), tỉnh NGH An. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 09/4/2025, La Văn T đến nhà của Vi Xuân N để chơi và uống rượu. Trong lúc đang uống rượu thì N nhận được điện thoại của anh Lô Văn H, sinh năm 1991 (là người quen của N) trú tại bản K B xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh NGH An, anh H nói N vào nhà anh Vi Văn C (Trú cùng bản với H) để uống rượu. Nghe vậy, Vi Xuân N rủ La Văn T cùng đi vào nhà anh C thì T đồng ý và nói với N rủ thêm cháu La Thị H đi cùng. Nói xong thì T về nhà trước. Khoảng 17 giờ 30 phút, N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 37C1-514.73 đến nhà T và chở T đến nhà cháu La Thị H. Khi N và T đến nhà của cháu H thì T nói nói cháu H “Ta đi hát Karaoke” thì cháu H đồng ý rồi lên xe ngồi, khi chuẩn bị lái xe đi, T nói “Ta vô Khe Bu uống rượu”, nghe vậy H nói “Em không vô Khe Bu mô”, thì T nói lại “Vô tí ta ra”, nghe vậy nên H đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở N và H đi vào nhà của anh Vi Văn C. Tại đây, N, T và cháu H ngồi ăn cơm, uống rượu cùng với anh C và anh H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N, T và cháu H đi về. N điều khiển xe mô tô chở T và cháu H (H ngồi ở giữa N và T). Trên đường đi về gần đến khu vực nhà hoang, dưới chân đập thủy điện suối choảng, thuộc địa phận bản D, xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh NGH An, T ngồi phía sau cháu H có trêu chọc H. Thời điểm này cả N và T đều nảy sinh mục đích quan H tình dục với cháu H. N dừng xe lại, T kéo tay cháu H xuống xe rồi cầm tay kéo H xuống dốc đi theo đường vào khu vực nhà bỏ hoang, cháu H phản kháng không chịu đi và nói “Mồ anh mồ”, T hiểu ý của H nói T không kéo H đi vào khu vực nhà hoang nhưng T nói lại “Im mồm đi không tau giết”. Lúc này, N dựng được xe máy bên đường và đi đến cùng với T cầm tay kéo H vào khu vực nhà hoang, cháu H phản kháng vùng vẫy không cho nhưng vì muốn quan H tình dục với cháu H nên T và N tiếp tục kéo cháu H đi vào khu vực nhà hoang, mặc cho cháu H không đồng ý. Thấy không chống trả được T và N nên cháu H vùng tay thoát ra khỏi tay T và N, rồi tự cởi áo đang mặc và áo ngực ra khỏi người và nói “Bay muốn làm gì thì làm đi, xong rồi giết tau luôn đi”, nghe vậy T nói “Im mồm không tau giết”. Nói xong, T dùng tay kéo cháu H đứng dậy, N đẩy phía sau lưng

H và cùng đưa cháu H vào khu vực nhà hoang. Đi được một đoạn, T để N ôm H kéo vào, còn T đi vào trước để tìm vị trí quan H tình dục với cháu H. Trên đường đi vào, T dùng điện thoại, bật đèn Flats chiếu sáng thì thấy có một chiếc chăn (loại chăn chiên màu xanh) đang treo ở bờ tường. T lại lấy trái chăn xuống nền nhà, cùng lúc N cũng đưa cháu H đến vị trí T trải sẵn chăn rồi đẩy cháu H nằm lên trên chiếc chăn T vừa trải. Lúc này N cởi quần áo của N ra, cởi xong, N dùng tay cởi quần của cháu H ra khỏi người thì T nói với N “Anh chơi trước đi” (Ý T nói N quan H tình dục với cháu H trước đi). Nghe vậy N dùng hai tay cầm hai chân của cháu H banh ra hai bên rồi cho dương vật của mình vào âm đạo của cháu H thực hiện hành vi quan H tình dục. Trong lúc N đang thực hiện hành vi quan H tình dục thì cháu H vùng vẫy đạp chân nhưng N vẫn giữ chặt chân cháu H và thực hiện hành vi quan H tình dục với cháu H. Được khoảng 5 phút thì N nói với T “sang chơi đi” (T hiểu ý N nói đến quan H tình dục với cháu H), nói xong N rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu H và ngồi lên ngực cháu H, N đút dương vật vào miệng cháu H, bắt cháu H quan H tình dục bằng miệng thì bị cháu H dùng răng cắn vào dương vật gây chảy xước bộ phận sinh dục của N. Lúc này, T đứng phía sau chân của H, T tự cởi hết quần áo, dùng tay kéo hai chân của cháu H gác lên trên vai của T rồi cho dương vật của T vào âm đạo của cháu H và thực hiện hành vi quan H tình dục với cháu H. T quan H được khoảng 10 phút thì N nói với T đi ra ngoài để N tiếp tục quan H tình dục với H. Nghe vậy, T rút dương vật của T ra khỏi âm đạo của cháu H, vì chưa xuất tinh nên khi rút dương vật ra T tự dùng tay để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình và xuất tinh lên trên chiếc chăn mà T đã trải trước đó. Thời điểm này, N cũng đang thực hiện hành vi quan H tình dục với cháu H, được khoảng 10 phút thì N xuất tinh vào âm đạo của cháu H. Sau khi quan H tình dục với cháu H xong thì N và T chở cháu H đi về nhà của H, sau đó N và T cũng đi về nhà của mình.

Ngày 10/4/2025, cháu La Thị H cùng với o ruột của mình là La Thị V, sinh năm 1996, trú quán tại bản đến Công an xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trình báo Vi Xuân N và La Văn T đã có hành vi quan H tình dục trái với ý muốn của H. Cùng ngày 09/4/2025, nhận thức được hành vi phạm pháp luật của mình, Vi Xuân N và La Văn T đã đến Cơ quan Công an xã C K, huyện Con Cuông đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 25/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với bộ phận sinh dục của cháu La Thị H.

Tại Kết luận xâm hại tình dục ở trẻ em số: 11/KLTDTE/TTPY ngày 16/4/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Nghệ An kết luận :

“- Trên cơ thể cháu La Thị H hiện tại không có dấu vết tổn thương.

- Màng trinh hình khía, có vết rách cũ tại các vị trí: 03 giờ, 06 giờ và 09 giờ.

- Bộ phận sinh dục khác hiện tại không có dấu vết tổn thương. Hiện tại không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo của La Thị H.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-CC ngày 29/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông (nay là Viện kiểm sát Khu vực 9) truy tố các bị cáo Vi Xuân N, La Văn T về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS đối với Vi Xuân N và La Văn T. Xử phạt bị cáo Vi Xuân N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo La Văn T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra gia đình các bị cáo bồi thường. Nay bị hại không có yêu cầu nên không xét. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; Tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất; Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng

đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/4/2025, tại khu vực nhà bỏ hoang dưới chân đập Thủy điện suối Choảng, thuộc địa phận bản D, xã C K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Vi Xuân N và La Văn T đã có hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của cháu La Thị H, sinh ngày 03/01/2008 (tại thời điểm bị thực hiện quan hệ ngoài ý muốn La Thị H tròn 17 tuổi 03 tháng 06 ngày).

[3] Xét tính chất: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm lý của người dưới 18 tuổi, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, hoang mang và bức xúc trong dư luận. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, có hai bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò, nhân thân từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với Vi Xuân N là người thực hành tích cực, bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Đối với La Văn T là người thực hành tích cực, bị cáo biết việc quan H tình dục trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Xét từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường những thiệt hại do mình gây ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

[4] Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra họ không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 áo sơ mi cộc tay, màu đen; 01 quần jean màu xanh đen; 01 áo ngực màu đỏ, 01 quần bò màu đen, 01 áo phông màu đen ngắn tay, 01 quần iean màu nâu, 01 áo thun màu đen, 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu iphone 11, 01 xe mô tô màu trắng bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Xét các tài sản 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu iphone 11, 01 xe mô tô màu trắng bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 áo sơ mi cộc tay, màu đen; 01 quần jean màu xanh đen; 01 áo ngực màu đỏ, 01 quần bò màu đen, 01 áo phông màu đen ngắn tay, 01 quần iean màu nâu, 01 áo thun màu đen hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Vi Xuân N và La Văn T:

Xử phạt bị cáo Vi Xuân N 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2025.

Xử phạt bị cáo La Văn T 07 (Bảy) năm tù về tội “Hiếp dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2025.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Vi Xuân N 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu iphone 11, 01 xe mô tô màu trắng bạc, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA; Trả lại cho La Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi cộc tay, màu đen; 01 quần jean màu xanh đen; 01 áo ngực màu đỏ, 01 quần bò màu đen, 01 áo phông màu đen ngắn tay, 01 quần iean màu nâu, 01 áo thun màu đen. Toàn bộ vật chứng có đặc

điểm theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh NGH An và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh NGH An ngày 16/7/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NGH An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh NGH An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9;
- Cơ quan THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo